TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS - ST

Ngày 15/5/2025

"V/*v tranh chấp đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán *– Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Anh Kim, ông Nguyễn Văn Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa*:** Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-DS ngày 16/01/2025 về việc " Tranh chấp đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST – DS ngày 28/4/2025, giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th; Cùng địa chỉ tổ dân phố 5 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. Bà Trần Thị Th ủy quyền cho ông Ngô Văn k tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 10/02/2025.(có mặt)

- **Bị Đơn**: chị Nguyễn Thị Mai L; Địa chỉ: Tổ dân phố 1 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Nguyên Th, sinh năm 2006, chị Võ Thị Kim Nh sinh năm 1989; Anh Ngô Đức Tr, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Những người làm chứng: chị Bùi Thị Út H, chị Nguyễn Thị Hồng Ph; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của đồng nguyên đơn ông Ngô Văn K tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau :

Tôi có một lô đất tại tổ dân phố 6 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633; tờ bản đồ số 11; thửa đất số 117, 118,119 do Ủy ban nhân dân huyện Ng cấp ngày 03/9/2019 mang tên tôi là Ngô Văn K và bà Trần Thị Th, nguồn gốc đất tôi sang nhượng của ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị C. Vào khoảng trưa ngày 21/8/2024 tôi có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho cháu Nguyễn Nguyên Th và nói với cháu: " mang bìa đỏ này đưa cho chú Tr, nói là ông nhờ chú bán đất" tức là tôi là bố nhờ con trai tôi là Ngô Đức Tr bán giúp lô đất trên. Một lúc sau thì cháu Th về báo cho tôi là cháu vừa mang bìa đỏ đến nhà chú Tr thì chú Tr và cô Nh không có ở nhà, chỉ có người giúp việc là bà Bùi Thị Út H - Tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng đang ở nhà và có ba người nữa cùng đến đang ngồi ở nhà con trai tôi là cô Nguyễn Thị Mai L- Tổ dân phố 1 thị trấn P, huyện Ng, cô Trịnh Thị Kim L và Nguyễn Thị Hồng Ph - Tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng (do tôi hỏi sự việc nên biết được), khi cháu Th mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đến nhà con trai tôi thì cô Nguyễn Thị Mai Lđã giằng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi, rồi đi về. Sự việc xảy ra tôi nhắn tin cho cô Nguyễn Thị Mai L với nội dung là "cháu cầm bìa đỏ trên ao của chú à, sáng chú ra nhà Nh lấy về bán cho khách, con cháu Nhật Minh (Ph) nói là cháu cầm, chú lấy về bán cho Nh mượn ít tiền trả nợ ai đó" thì chị L nhắn lại là "chú nói kiểu đó, con quậy cho thằng Trí nghỉ việc, ai thiệt thì chú biết", tôi hỏi ra thì các con tôi không hề nợ nần liên quan đến cô L, bản thân tôi cũng không nợ nần gì cô L. Nhưng cô L giằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi là không đúng. Tôi đã báo cơ quan công an huyện Ng, cơ quan công an huyện Ng đã mời tôi và cô L lên làm việc, sau đó công an có hướng dẫn tôi gửi đơn lên Tòa án để giải quyết. Nay tôi yêu cầu cô L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633 mang tên tôi Ngô Văn K và Trần Thị Th.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Nguyên đơn cung cấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633 mang tên tôi Ngô Văn K và Trần Thị Th (bản phô tô có chứng thực).

Bị đơn Nguyễn Thị Mai L: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L không lên Tòa án theo giấy triệu tập, không tham gia tố tụng theo trình tự thủ tục tại Tòa án, chỉ duy có ngày 17/3/2025 bà L lên Tòa án vào cuối buổi hòa giải, nhưng bà L chỉ trình bày như sau: Tôi cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph vay tiền, nên chị Ph cắm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó cho tôi, tôi cầm giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đó cắm dưới Đ (nhưng không rõ địa chỉ), tôi không rõ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó mang tên ai. Tôi không liên quan đến ông K nên ông K không có quyền đòi tôi.

Sau khi trình bày xong bà L xin phép ra ngoài 5 phút để vào ký biển bản hòa giải nhưng sau đó bà L không quay lại để ký biên bản.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh, bị đơn cung cấp cho Tòa án: Ngoài ý kiến ghi tại biên bản hòa giải, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì.

Lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nguyên Th; Vào khoảng 12 giờ ngày 21/8/2024 ông Ngô Văn K có đưa cho tôi nhờ tôi cầm một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đưa cho chú Ngô Đức Tr (Chú Tr là con của ông K) vì ông K dặn tôi cầm bìa đỏ này đưa cho chú Tr bán giúp ông đất. Tôi có cầm bìa đỏ, nhìn thấy đề tên ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th, nhưng không xem kỹ số bìa đỏ đó số bao nhiêu, sau đó tôi cầm để đưa cho chú Tr tại nhà của chú Tr tại tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng tỉnh K, nhưng khi vừa về tới nhà chú Tr, chưa kịp đưa bìa đỏ thì cô Nguyễn Thị Mai L đang ngồi sẵn trong nhà tiến đến chỗ tôi giật bìa đỏ từ tay tôi, rồi cầm xem một chút, rồi lấy luôn bìa đỏ đó. Tôi không kịp phản ứng gì. Lúc này chú Tr không có nhà, có cô Bùi Thị Út H; Địa chỉ: Tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng tỉnh K là người làm giúp việc nhà chú Tr chứng kiến và một số người khác chứng kiến nữa nhưng tôi không biết tên. Đến nay tôi được biết bà L vẫn chưa trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông K. Về quan hệ như thế nào với dì Nh và với ông Ngô Văn K:Tôi là cháu ruột của dì Nh, dì Nh là con dâu của ông K. Tôi biết bà Nguyễn Thị Mai L từ trước vì hay cho vay tiền.

Lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Kim Nh như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/8/2024 tôi không có mặt ở nhà tôi (Nh); mọi việc diễn biến như sau: khi tôi về nhà tôi thì chị H kể lại sự việc: Cháu tôi có mang bìa đỏ của bố chồng tôi (là ông Ký) về đưa cho vợ chồng tôi để bán đất giúp, lúc này tôi không có ở nhà thì chị L đang ở sẵn trong nhà tôi liền giật bìa đỏ trên tay cháu tôi là Nguyễn Nguyên Th, rồi chị L cầm bìa đỏ đó về, chưa trả lại cho chúng tôi. Tôi không nhất trí giao bìa đỏ đó cho chị L vì tôi không liên quan gì đến chị L, kể cả việc vay nợ tôi cũng không nợ chị L. Tôi có nợ chị Ph vào năm 2024, tôi mượn giùm cho chị B để chị B đảo nợ ngân hàng, nhưng chị B không trả cho tôi nên tôi vẫn còn nợ chị Ph, việc nợ này không liên quan đến ông K, tôi mượn chị Ph riêng, không liên quan đến ông K cũng không liên quan đến chị L. Tôi nghe mọi người nói bìa đỏ đó mang tên bố mẹ chồng tôi ông K bà Th. Tôi có nói qua điện thoại với chị H tìm thêm một bìa đỏ nữa là tìm bìa mang tên tôi đưa cho chị Ph chứ không được lấy bìa của ông nội (do chị L tưởng bìa mang tên tôi nên giật).

Lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Đức Tr: Bố tôi là Ngô Văn K có nói với vợ chồng tôi là nhờ bán giúp lô đất tại

thôn 6 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633; tờ bản đồ số 11; thửa đất số 117, 118,119 do Ủy ban nhân dân huyện Ng cấp ngày 03/9/2019 mang tên bố mẹ tôi là Ngô Văn K và bà Trần Thị Th, nguồn gốc đất bố mẹ tôi sang nhượng của ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị Ch. Vào khoảng trưa ngày 21/8/2024 bố tôi có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho cháu Nguyễn Nguyên Th và nói với cháu: " mang bìa đỏ này đưa cho chú Trí, nói là ông nhờ chú bán đất" tức là tôi là con trai, bố tôi là Ngô Văn K nhờ tôi bán giúp lô đất trên với mục đích là khi bán được thì bố mẹ tôi sẽ cho vợ chồng tôi một phần để khắc phục khó khăn về kinh tế. Toàn bộ sự việc tôi biết được do tôi có nghe cháu Th kể lại cho tôi là cháu vừa mang bìa đỏ đến nhà tôi(Tr) thì lúc này tôi và vợ tôi là Nh không có ở nhà, chỉ có người giúp việc là bà Bùi Thị Út H - Tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng làm giúp việc đang ở nhà và có ba người nữa cùng đến đang ngồi ở nhà tôi là cô Nguyễn Thị Mai L - Tổ dân phố 1 thị trấn P, huyện Ng, cô Trịnh Thị Kim L và Nguyễn Thị Hồng Ph – Cùng ở tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng (do tôi hỏi sự việc qua cháu Th nên biết được), khi cháu Th mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đến nhà tôi thì cô Nguyễn Thị Mai L đã giằng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ tôi, rồi đi về. Tôi và vợ tôi không hề nợ nần liên quan đến cô L, bản thân bố mẹ tôi cũng không nợ nần gì cô L vì nếu có nợ thì phải có giấy biên nhận tiền hoặc biên lai chuyển khoản qua ngân hàng. Nhưng cô L giằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ tôi là không đúng. Tôi cam đoan những lời khai của tôi là sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lời trình bày của người làm chứng chị Bùi Thị Út H: Tôi là người làm giúp việc của gia đình cô Nh chú Tr, nhà tại tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng và ở luôn trong nhà cô Nh chú Tr. Vào ngày 15/7/2024 âm lịch là ngày 21/8/2024 dương lịch, tôi đang ở nhà cô Nh chú Tr thì thấy ba người gồm: Nguyễn Thị Mai L - Tổ dân phố 1 thị trấn P, huyện Ng, cô Trịnh Thị Kim L và Nguyễn Thị Hồng Ph – cùng ở tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng đến nhà tầm trưa khoảng 12 giờ gì đó, tôi thấy ba người đến tôi liền mời nước thì ba cô ngồi vào bàn uống nước, lúc này cô Nh chú Tr không có ở nhà, khoảng 20 phút sau cháu Th đến nhà và cầm theo một bìa đỏ đưa cho tôi, khi đang cầm đưa, tôi chưa kịp cầm thì cô Nguyễn Thị Mai L giựt luôn, rồi cầm coi bìa rồi cầm chuyền tay cho mấy người đi cùng để xem, cô L nói là tôi sẽ cầm bìa đỏ này rồi nói chuyện với con Nh, tôi cũng không biết nói gì lúc đó. Tôi cũng nhìn thấy bìa màu hồng, tôi chưa được cầm bìa nên chưa đọc được nội dung trong bìa nên không biết rõ bìa tên ai. Theo tôi được biết thì đến nay cô L vẫn chưa trả bìa cho ông K. Tôi biết rõ ba người này vì tôi ở nhà cô Như lâu rồi mười mấy năm và ba người này chơi với cô Nh.

Tôi cam đoan những lời khai của tôi là sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lời trình bày của người làm chứng chị Nguyễn Thị Hồng Ph: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/8/2024 tôi có mặt ở nhà chị Nh vì tôi có đến để hỏi tiền Nh nợ tôi, vì Như có nhờ tôi mượn tiền của chị L để đáo hạn ngân hàng, lúc này Nh không có nhà, chị H thấy chúng tôi đến nhà thì gọi điện cho Nh, Nh bảo chị H qua nhà ông K lấy bìa đỏ đưa cho chị L, sau đó chị H kêu cháu qua nhà ông K lấy bìa đỏ mang về, lúc sau cháu đó mang bìa đỏ đó về thì chị L lấy bìa đỏ đó. Tôi chưa cầm bìa đỏ đó nên không biết là bìa đỏ tên ai. Tôi không cầm bìa đỏ đó giao cho chị L. Lúc đó Nh có nói với chị H là tìm thêm một bìa đỏ nữa nhưng không tìm thấy nên mọi người đi về. Tôi cam đoan những lời khai của tôi là sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân khu vực 11Qu thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; thẩm phán, các hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng là đúng quy định của pháp luật;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 16 Điều 3 Luật đất đai; Điều 105, 115, 166 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn là có cơ sở và buộc bị đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633; tờ bản đồ số 11; thửa đất số 117, 118,119 do Ủy ban nhân dân huyện Ng cấp ngày 03/9/2019 mang tên ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th; bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về áp dụng pháp luật tố tụng**: Xác định quan hệ pháp luật " Tranh chấp đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất". Đây là quan hệ phát sinh từ tranh chấp dân sự giữa cá nhân với cá nhân. Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã giao các văn bản tố tụng đúng theo trình tự nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, đã từ bỏ quyền và

không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không có yêu cầu phản tố và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, phiên tòa đã hoãn một lần, ngày xét xử bị đơn gửi đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Nguyên Th, chị Võ Thị Kim Nh, anh Ngô Đức Tr, chị Nguyễn Thị Hồng Ph, chị Bùi Thị Út H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa là phù hợp.

[2]**Về nội dung vụ án**:

Yêu cầu của đồng nguyên đơn: *Yêu cầu bị đơn trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633; tờ bản đồ số 11; thửa đất số 117, 118,119 do Ủy ban nhân dân huyện Ng cấp ngày 03/9/2019 mang tên ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th.*

Do có mối quan hệ quen biết nhau nên chị Nguyễn Thị Mai L có cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph vay tiền, chị Nguyễn Thị Hồng Ph lại cho chị Võ Thị Kim Nh vay tiền nên vào ngày 15/7/2024 âm lịch là ngày 21/8/2024 dương lịch, chị Nguyễn Thị Mai L cùng chị Nguyễn Thị Hồng Ph đến nhà của anh Ngô Đức Tr và chị Võ Thị Kim Nh tại tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng để giải quyết về việc đòi nợ tiền. Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2024 dương lịch, theo ý của ông K nhờ cháu Nguyễn Nguyên Th có cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th đến để đưa cho anh Ngô Đức Tr và chị Võ Thị Kim Nh, mục đích là nhờ anh Tr bán giúp lô đất cũng là để khi bán có tiền cho anh Ngô Đức Tr và chị Võ Thị Kim Nh một khoản tiền để giải quyết trả nợ. Nhưng khi anh Nguyễn Nguyên Th mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th đến nhà anh Ngô Đức Tr và chị Võ Thị Kim Nh, lúc này anh Ngô Đức Tr và chị Võ Thị Kim Nh không có ở nhà, chỉ có chị Bùi Thị Út H và ba người là chị Nguyễn Thị Mai L, chị Trịnh Thị Kim L và chị Nguyễn Thị Hồng Ph đang ở trong nhà, khi thấy anh Nguyễn Nguyên Th mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến thì chị L liền cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó mang về nhà mình.

Sự việc diễn ra phù hợp với lời khai của các đương sự và lời khai tại cơ quan điều tra công an Ng tỉnh K đối với chị Nguyễn Thị Mai L được trích dẫn tại biên bản ghi lời khai ngày 27/9/2024 như sau:

" Hỏi: Chị Liên hiện có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K hay không? Nếu có thì hiện nay đang cất giữ ở đâu?

Đáp: Hiện tại tôi vẫn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K. giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đang được cất giữ tại nhà tôi.

Hỏi: Chị L cho biết nguồn gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngô Văn K từ đâu mà có?

Đáp: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên tôi nhận từ chị Nguyễn Thị Hồng Ph.”

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án huyện Ng đối với chị Nguyễn Thị Hồng Ph như sau: “ … chị H thấy chúng tôi đến nhà thì gọi điện cho Nh, Nh bảo chị H qua nhà ông K lấy bìa đỏ đưa cho chị L, sau đó chị H kêu cháu qua nhà ông K lấy bìa đỏ mang về, lúc sau cháu đó mang bìa đỏ đó về thì chị L lấy bìa đỏ đó. Tôi chưa cầm bìa đỏ đó nên không biết là bìa đỏ tên ai. Tôi không cầm bìa đỏ đó giao cho chị L.”

Như vậy Hội đồng xét xử nhận định chị Nguyễn Thị Mai L hiện nay đang cầm (giữ) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633; tờ bản đồ số 11; thửa đất số 117, 118,119 do ủy ban nhân dân huyện Ng cấp ngày 03/9/2019 mang tên ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th. Việc cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K, bà Th mà không có sự đồng ý của ông K, bà Th là trái với quy định của pháp luật, kể cả khi chị Nh có đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho chị L hay không vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không phải của chị Nh.

Việc chị Nh nợ tiền chị Phước không liên quan đến chị L, cũng không liên quan đến ông K bà Th.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về việc chị L khai tại cơ quan điều tra với nội dung chị cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K từ tay chị Nguyễn Thị Hồng Ph. Nhưng chị Ph lại khai chị không cầm bìa đỏ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đó giao cho chị L. Khi thấy lời khai giữa chị L và chị Ph có mâu thuẫn, nên Tòa án có mời các đương sự lên để đối chất, nhưng chị L và chị Ph vắng mặt nên việc đối chất không thể thực hiện được.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của đồng nguyên đơn được chấp nhận nên buộc chi Nguyễn Thị Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 3; 105, 115, 279, 356 khoản 2 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 16, 21 Điều 3 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo;

Tuyên xử:

1**.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Mai L phải trả cho ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633; tờ bản đồ số 11; thửa đất số 117, 118,119 do Ủy ban nhân dân huyện Ng cấp ngày 03/9/2019 mang tên ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Mai L không thực hiện việc trả lại cho ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên thì ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th có quyền:

+ Ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th có quyền yêu cầu Thi hành án.

+ Ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 283633; tờ bản đồ số 11; thửa đất số 117, 118,119 do Ủy ban nhân dân huyện Ng cấp ngày 03/9/2019 mang tên ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th mà chị Nguyễn Thị Mai L đang giữ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho ông Ngô Văn K và bà Trần Thị Th.

2.**Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Mai L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3.**Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/5/2025), Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qu;
- VKSND khu vực 11Qu;
- Phòng THADS khu vực 11Qu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh